Mock test 2

(part 2)

LIVEWORKSHEETS

make up some excuse	collocation	tạo ra 1 lý do
take after	phr	giống
pay a visit	collocation	visit
associate ...with	v	gắn liền/ liên quan với
well-off	a	giàu có
wealthy	a	giàu có
suggest	+ Ving	
suggest	v	+ S + (should) Vo
as soon as	adv	ngay khi
as long as	adv	miễn là
no longer	adv	không còn nữa
intelligent	adj	thông minh
intelligence	n	thông minh
extensive	a	sâu rộng
costume	n	trang phục
dress up	v	ăn mặc đẹp lên
lighthearted	a	nhẹ dạ cả tin
assist	help	hỗ trợ
history	n	Môn lịch sử
historical	a	Thuộc về lịch sử
historic	a	mang tính lịch sử/ quan trọng
rise to one's feet	collocation	Stand up
pioneers	n	tiên phong
trailblazer	n	tiên phong
burden	n	gánh nặng
starving	very hungry	chết đói
wet behind the ears	idiom	thiếu trải nghiệm

LIVEWORKSHEETS

	collocation	tạo ra 1 lý do
	phr	giống
	collocation	visit
	v	gắn liền/ liên quan với
	a	giàu có
	a	giàu có
	+ Ving	
	v	+ S + (should) Vo
	adv	ngay khi
	adv	miễn là
	adv	không còn nữa
	adj	thông minh
	n	thông minh
	a	sâu rộng
	n	trang phục
	v	ăn mặc đẹp lên
	a	nhẹ dạ cả tin
	help	hỗ trợ
	n	Môn lịch sử
	a	Thuộc về lịch sử
	a	mang tính lịch sử/ quan trọng
	collocation	Stand up
	n	tiên phong
	n	tiên phong
	n	gánh nặng
	very hungry	chết đói
	idiom	thiếu trải nghiệm

LIVEWORKSHEETS